

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **193/2017/HNGĐ-ST**
Ngày: 14/6/2017
V/v tranh chấp “*Xin ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Bích Thiên**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Văn Hơn**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Thúy**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Duy Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 86/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2017, về tranh chấp “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Võ Thành P, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:*

Về hôn nhân: Do quen biết, chị và anh Võ Thành P tự nguyện tổ chức cưới vào năm 2006 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 28/11/2007. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 do mâu thuẫn về kinh tế nên anh P chửi mắng, lăng mạ và đánh đập chị. Vợ chồng có thời gian sống ly thân khoảng hơn 01 năm thì anh P chủ động hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ nhưng sau đó anh P vẫn không sửa đổi. Do hôn nhân không hạnh phúc nên chị nảy sinh tình cảm, ngoại tình với người đàn ông khác và bị anh P phát hiện vào tháng 8/2016. Từ đó đến nay, chị không còn ngoại tình nữa nhưng vợ chồng không còn sống chung; anh P thường xuyên

chửi mắng, xúc phạm chị. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung là cháu Võ Nhật H, sinh ngày 02/02/2007; cháu Võ Minh T, sinh ngày 10/12/2008 và cháu Võ Minh Thiện E, sinh ngày 10/01/2011; hiện các cháu đang sống với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Nếu anh P được trực tiếp nuôi con thì chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

** Theo biên bản lấy lời khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Võ Thành P trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và thời gian xảy ra mâu thuẫn. Anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng do mâu thuẫn về kinh tế nên anh có chửi mắng và đánh đập chị. Từ năm 2015, anh nghe người khác nói lại là chị T ngoại tình, do ghen tuông nên anh có chửi mắng, đánh đập. Đến tháng 8/2016, anh phát hiện chị T thuê nhà trọ chung sống với người đàn ông khác nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn và sống ly thân cho đến nay. Do còn thương vợ con, anh đã nhiều lần trao đổi với chị T để hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên nay anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung như chị T trình bày, hiện các cháu đang sống cùng chị T và gia đình bên ngoại. Nay anh không đồng ý giao các con cho chị T nuôi mà anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng; do chị T không có tư cách nuôi dạy con và thường xuyên vắng nhà không quan tâm, chăm sóc con. Về cấp dưỡng, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con; nếu chị T được tiếp tục nuôi con thì anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngoài ra, anh không yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Võ Thành P.

- Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi 03 con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 02/02/2007; Võ Minh T, sinh ngày 10/12/2008 và Võ Minh Thiện E, sinh ngày 10/01/2011. Ghi nhận sự thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con của anh chị, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con mỗi tháng 1.815.000 đồng (605.000 đồng/con) đến khi các con đủ 18 tuổi, lao động được.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Võ Thành P trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre theo giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 28/11/2007 là hôn nhân hợp pháp, nay chị T có yêu cầu xin ly hôn nên cần được xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thì thấy: Trong quá trình tổ tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh P thừa nhận rằng, trong cuộc sống vợ chồng, do mâu thuẫn về kinh tế nên anh P chửi mắng, đánh đập chị T và có thời gian sống ly thân hơn 01 năm thì hàn gắn lại. Đến năm 2015, do nghi ngờ chị T ngoại tình nên anh P ghen tuông và có đánh chị. Đến tháng 8/2016, anh phát hiện chị T ngoại tình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và sống ly thân cho đến nay không hàn gắn tình cảm được nữa nên chị T xin ly hôn.

Nhận thấy, hôn nhân của chị T và anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do trong cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nhưng anh chị không tìm cách giải quyết để giữ hạnh phúc gia đình mà anh P lại có hành vi bạo lực đối với vợ; phía chị T thì ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt và không thể hàn gắn được. Hơn nữa, tại phiên tòa, anh P cũng đồng ý ly hôn với chị T nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Võ Thành P là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh P trình bày có 03 con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 02/02/2007; Võ Minh T, sinh ngày 10/12/2008 và Võ Minh Thiện E, sinh ngày 10/01/2011; các cháu hiện đang sống cùng chị T và gia đình chị T. Trong quá trình tổ tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị T và anh P đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Xét lời trình bày của anh P thì thấy, anh không đồng ý giao con cho chị T tiếp tục nuôi do chị không có tư cách nuôi dạy con và chị thường xuyên vắng nhà không quan tâm chăm sóc con nhưng anh không chứng minh được. Hơn nữa Hội đồng xét xử nhận thấy, do công việc nên anh P phải thường xuyên đi làm xa nhà, không thuận tiện trong việc nuôi dưỡng và chăm sóc các con nên không thể giao các con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, yêu cầu của anh P là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét hiện các cháu đang sống cùng chị T đến nay đã ổn định việc sinh hoạt và học tập; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu cũng như nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên là cháu H và cháu T (tại Bút lục số 34 và 34a), Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao 03 con chung gồm cháu H, cháu T và cháu Thiện E cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi cháu H, cháu T và cháu Thiện E theo quy định của pháp luật. Như đã nhận định trên, Hội

đồng xét xử giao các con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh P là người không trực tiếp nuôi con nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, tại phiên tòa, anh P cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung theo quy định pháp luật. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Theo hướng dẫn tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải đáp bổ sung một số vấn đề áp dụng pháp luật thì “...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới $\frac{1}{2}$ (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con”. Do đó, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung gồm cháu H, cháu T và cháu Thiện E với mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.815.000 đồng (605.000 đồng/tháng/người con). Thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được. Anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; chị T và thành viên gia đình chị T không được ngăn cản.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí:

- Chị T có yêu cầu xin ly hôn nên chị phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên anh phải chịu án phí là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Các Điều 51, 53, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Võ Thành P.

2. Về con chung:

- Giao 03 con chung tên Võ Nhật H, sinh ngày 02/02/2007; Võ Minh T, sinh ngày 10/12/2008 và Võ Minh Thiện E, sinh ngày 10/01/2011 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Võ Thành P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là cháu H,

cháu T và cháu Thiện E mỗi tháng là **1.815.000 đồng** (*Một triệu tám trăm mười lăm nghìn đồng*) (605.000 đồng/tháng/người con). Thực hiện từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, lao động được.

- Anh P được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; chị T và thành viên gia đình chị T không được ngăn cản.

3. Về án phí:

- Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 44855 ngày 14/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông xem như chị đã nộp đủ án phí.

- Anh P phải nộp 300.000 đồng án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gò Công Đông;
- CCTHADS H. Gò Công Đông;
- UBND xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

(đã ký)

Nguyễn Bích Thiên

